

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC GIÁM SÁT CỦA QUỐC HỘI

Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao tại kỳ họp của Quốc hội trên cơ sở hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội thông qua trình tự, thủ tục giám sát được quy định trong Luật tổ chức Quốc hội.

Hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội Đoàn đại biểu Quốc hội gồm các quy trình sau:

- Quy trình chuẩn bị, quyết định chương trình giám sát;
- Quy trình xem xét báo cáo Quy trình giám sát văn bản quy phạm pháp luật;
- Quy trình chất vấn và trả lời chất vấn,
- Quy trình giám sát chuyên đề.
- Quy trình giám sát hoạt động ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế;
- Quy trình tổ chức đoàn giám sát;
- Quy trình thành lập Ủy ban lâm thời của Quốc hội để điều tra về một vấn đề nhất định;
- Quy trình xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Thủ tục xem xét việc giải quyết kiến nghị của công dân.

Sau đây là quy trình một số hoạt động giám sát chủ yếu của Quốc hội.

1. Quy trình chuẩn bị, quyết định chương trình giám sát

Chương trình giám sát là toàn bộ những dự kiến về hoạt động giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội được lập theo một trình tự nhất định, trong một khoảng thời gian nhất định, thường là một năm, sáu tháng. Một chương trình giám sát khoa học, hợp lý, đáp ứng được yêu cầu và đòi hỏi thực tiễn, phù hợp năng lực, trình độ và điều kiện thực tế của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiến hành giám sát sẽ giúp Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội chủ động trong việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động giám sát và chủ động bố trí, sắp xếp lực lượng tham gia hoạt động giám sát đạt hiệu quả.

Các bước công việc chuẩn bị, quyết định chương trình giám sát:

- Chuẩn bị dự kiến chương trình giám sát;
- Xem xét, quyết định chương trình giám sát;
- Triển khai thực hiện chương trình giám sát.

Do chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Quốc hội khác nhau, nên cách thức, thủ tục cụ thể trong việc chuẩn bị, quyết định và triển khai thực hiện chương trình giám sát mỗi cơ quan cũng không hoàn toàn giống nhau.

Chuẩn bị, quyết định và triển khai chương trình giám sát của Quốc hội

Chương trình giám sát của Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuẩn bị và trình ra Quốc hội xem xét và quyết định tại kỳ họp cuối năm của năm trước. Đây là cơ sở để Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội xây dựng chương trình giám sát của mình.

Trình tự chuẩn bị chương trình giám sát của Quốc hội.

(1) Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuẩn bị dự kiến chương trình giám sát của Quốc hội theo các bước sau:

Thứ nhất, thông báo đến Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, Ban Dân nguyện, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để chuẩn Quốc hội tổng hợp các ý kiến, các đề xuất báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chuẩn bị dự thảo tờ trình Quốc hội.

+ Ủy ban Thường vụ Quốc hội thảo luận, cho ý kiến.

+ Văn phòng Quốc hội và các cơ quan hữu quan chính lý, hoàn thiện tờ trình và chương trình giám sát dự kiến.

(2) Quốc hội thảo luận, xem xét và quyết định chương trình giám sát.

Tại kỳ họp cuối năm, Quốc hội thảo luận, xem xét và thông qua Nghị quyết về chương trình giám sát tại phiên họp toàn thể. Nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

(3) Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện chương trình giám sát:

+ Phân công thực hiện chương trình giám sát, các nội dung giám sát cho các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội.

+ Điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội.

+ Tiếp nhận và xem xét các báo cáo giám sát.

+ Điều chỉnh chương trình giám sát,

+ Tổng hợp, báo cáo việc thực hiện chương trình và kết quả giám sát tại kỳ họp cuối năm của Quốc hội.

Chuẩn bị, quyết định và triển khai thực hiện chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ chương trình giám sát của Quốc hội, đề nghị của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội... Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định chương trình giám sát theo trình tự:

(1) Chuẩn bị dự kiến chương trình giám sát.

(2) Xem xét, quyết định dự kiến chương trình giám sát.

(3) Triển khai thực hiện chương trình giám sát: Phân công thành viên, tổ chức đoàn giám sát, quy định tiến độ và biện pháp bảo đảm thực hiện chương trình giám sát.

Chuẩn bị, quyết định và triển khai thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội

Căn cứ chương trình giám sát của Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội tiến hành những công việc sau:

(1) Chuẩn bị dự kiến chương trình giám sát.

(2) Xem xét và quyết định chương trình giám sát.

(3) Triển khai thực hiện chương trình giám sát: Tổ chức đoàn giám sát, tiến hành các hoạt động. 115

Lập và triển khai thực hiện chương trình giám sát của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội

(1) Đại biểu Quốc hội lập chương trình giám sát, gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội.

(2) Đoàn đại biểu Quốc hội lập chương trình giám sát của Đoàn và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(3) Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức các hoạt động giám sát và tổ chức để đại biểu Quốc hội trong đoàn thực hiện chương trình giám sát. Báo cáo tình hình thực hiện chương trình giám sát và kết quả giám sát về Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Quy trình xem xét báo cáo

Xem xét báo cáo công tác là hoạt động giám sát quan trọng của Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội thực hiện giữa hai kỳ họp của Quốc hội. Ban Ghi Quốc hội xem xét báo cáo Quốc hội giám sát thông qua các hoạt động xem xét báo cáo công tác của: Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Hoạt động giám sát thông qua hình thức xem xét báo cáo được thực hiện tại kỳ họp Quốc hội. Đây là quyền giám sát tối cao của Quốc hội đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

- Tại kỳ họp cuối năm Quốc hội xem xét, thảo luận báo cáo công tác hàng năm, Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Quốc hội xem xét, thảo luận báo cáo cả nhiệm kỳ.

- Báo cáo phải được Hội đồng Dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội thẩm tra trước khi báo cáo trước kỳ họp của Quốc hội. (1) Xem xét báo cáo công tác hằng năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- + Chuẩn bị báo cáo: Báo cáo phải được trình bày đầy đủ, khách quan tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đánh giá những mặt đã làm được, chưa làm được, khó khăn, thuận lợi, nguyên nhân và biện pháp, kiến nghị...

- + Thẩm tra báo cáo: Theo phân công, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội tổ chức thẩm tra báo cáo.

- + Quốc hội thảo luận và xem xét báo cáo tại kỳ họp cuối năm hoặc giữa năm. Việc thảo luận có thể tại tổ, có thể tại Đoàn đại biểu Quốc hội trước khi Quốc hội thảo luận tại phiên họp toàn thể.

Sau thảo luận, Quốc hội có thể ra Nghị quyết về công tác cơ quan đã báo cáo khi xét thấy cần thiết.

(2) Xem xét báo cáo công tác cả nhiệm kỳ của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- + Chuẩn bị báo cáo: Báo cáo tổng kết đánh giá

- + Thẩm tra báo cáo: Theo phân công, các báo cáo công tác của các cơ quan và cá nhân trong kỳ Quốc hội. cả nhiệm tra, được Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra báo cáo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước.

- + Quốc hội thảo luận và xem xét báo cáo tại kỳ họp Quốc hội.

(3) Xem xét báo cáo kết quả điều tra của Ủy ban lâm thời. Ủy ban lâm thời do Quốc hội thành lập để điều tra một vấn đề nhất định mà Quốc hội thấy cần thiết. Báo cáo kết quả điều tra được Quốc hội xem xét, thảo luận và ra nghị quyết về vấn đề đã được điều tra.

Xem xét báo cáo khác.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét báo cáo

(1) Xem xét báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Việc xem xét các báo cáo công tác này của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được thực hiện giữa hai kỳ họp Quốc hội và theo trình tự:

- + Chuẩn bị báo cáo: gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội địa báo cáo công tác;

- + Thẩm tra báo cáo;

- + Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét;

- + Ra nghị quyết.

(2) Xem xét báo cáo hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo trình tự chung.

(3) Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- + Đoàn giám sát trình bày báo cáo, đại diện các đơn vị trình bày ý kiến;

- + Ủy ban Thường vụ Quốc hội thảo luận;

- + Ra nghị quyết về vấn đề được giám sát.

(4) Xem xét các báo cáo khác.

Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội xem xét báo cáo Thực hiện chức năng và nhiệm vụ giám sát hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ... Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội tiến hành thẩm tra các báo cáo công tác:

- + Thẩm tra báo cáo công tác của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- + Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội.

- + Xem xét báo cáo khác.

3. Quy trình giám sát văn bản quy phạm pháp luật

Thông qua giám sát để phát hiện những nội dung sai trái để đình chỉ thi hành hoặc sửa đổi, hủy bỏ, bãi bỏ bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật đại biểu Quốc hội thực hiện. Cụ thể:

- Quốc hội giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát văn bản phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố.

- Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ...

- Đoàn đại biểu Quốc hội giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Trình tự giám sát:

- Tiếp nhận, nghiên cứu các kiến nghị, đề nghị hoặc kết luận từ hoạt động của các cơ quan.

- Kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản: Phù hợp Hiến pháp luật, nghị quyết của Quốc hội, hình thức, nội dung, thẩm quyền ban hành văn bản.

- Kết luận và đình chỉ thi hành, kiến nghị bãi bỏ, chỉnh sửa...

4. Quy trình chất vấn và trả lời chất vấn

Chất vấn là một hình thức giám sát. Thông qua hoạt động chất vấn:

- Đại biểu Quốc hội thể hiện trách nhiệm của người đại biểu trước nhân dân, trước cử tri.

- Đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của người được chất vấn.

- Góp phần nâng cao năng lực, trình độ và trách nhiệm của người được chất vấn. Người có quyền chất vấn: Đại biểu Quốc hội. Người được chất vấn: Tất cả các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn: Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Thời điểm chất vấn và trả lời chất vấn: Tại kỳ họp Quốc hội hoặc trong thời gian giữa hai kỳ họp. Hình thức chất vấn và trả lời chất vấn: Trực tiếp hoặc bằng văn bản. Kỹ năng chất vấn.

5. Quy trình xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Khiếu nại tố cáo là một trong những quyền cơ bản của công dân. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân là một nội dung thuộc chức năng giám sát của Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội tiếp nhận, xem xét việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân

- Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Nghiên cứu trực tiếp hoặc thông qua Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. tổ chức nhận được khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm giải quyết, thông báo cho đại biểu Quốc hội và trả lời công dân.

- Đại biểu Quốc hội có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức để tìm hiểu yêu cầu xem xét khiếu nại, tố cáo. quan, cao của Đoàn đại biểu Quốc hội tiếp nhận, xem xét việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo của công dân và chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Cơ quan, tổ chức nhận được khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm giải quyết, thông báo cho Đoàn đại biểu Quốc hội và trả lời công dân.

- Đoàn đại biểu Quốc hội có quyền gặp người đứng quan, tổ chức để tìm hiểu yêu cầu xem xét khiếu nại, tố cáo, brogue Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội tiếp nhận, xem xét việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo của công dân. Tổ chức nghiên cứu, xử lý trực tiếp hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Cơ quan, tổ chức nhận được khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm giải quyết, thông báo cho Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội và trả lời công dân.

- Ủy ban của Quốc hội, Hội đồng Dân tộc có quyền yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, tài liệu và giải trình về nội dung khiếu nại, tố cáo. Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp nhận, xem xét việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân

- Ban Dân nguyện giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp nhận khiếu nại, tố cáo của công dân và chuyển đến Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội theo lĩnh vực phụ trách.

- Nghiên cứu trực tiếp hoặc thông qua Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Cơ quan, tổ chức nhận được khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm giải quyết, thông báo cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội qua Ban Dân nguyện của Quốc hội và trả lời công dân. Khi cần thiết Ủy ban Thường vụ Quốc hội có thể thành lập đoàn giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Quốc hội xem xét việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân thông qua việc xem xét báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của các cơ quan của Quốc hội... tại kỳ họp cuối năm.